

Số: 48 /2016/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 19 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công,
dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2525/TTr-SXD ngày 08 tháng 12 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Kho bạc Nhà nước và các Sở: Tài chính, Công Thương, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế cùng với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này đối với những nội dung do ngành quản lý.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Kho bạc Nhà nước; Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế; Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Tây Ninh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *Kiểm*

- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế - Bộ KH và ĐT;
- Cục KT VB-BTP;
- Đoàn ĐBQH tỉnh TN;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Sở Tư pháp;
- TT Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VPUBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng

QUY ĐỊNH

**Về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công,
dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**
(Ban hành theo Quyết định số ..AĐ../2016/QĐ-UBND
ngày ..AĐ../ tháng ..AĐ../ năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng các nguồn vốn khác nhau trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện, thành phố Tây Ninh (gọi chung là UBND cấp huyện); UBND xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã); chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư và xây dựng.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình

1. Dự án đầu tư công được phân loại, nhóm theo lĩnh vực, tính chất, mức độ quan trọng, quy mô và tổng mức đầu tư theo tiêu chí quy định tại Điều 7, 8, 9 và 10 của Luật Đầu tư công, Điều 49 Luật Xây dựng và Quyết định của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành về tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C sau khi đã thông qua Hội đồng nhân dân cùng cấp.

2. Tất cả các dự án đầu tư phải được quản lý và tổ chức thực hiện một cách chặt chẽ; đúng trình tự quy định; đảm bảo phù hợp quy hoạch xây dựng được duyệt; mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội; an toàn trong xây dựng, vận hành, khai thác, sử dụng công trình, phòng chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.

3. Tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động đầu tư và xây dựng, quản lý, thực hiện dự án đầu tư phải nghiên cứu, nắm vững, thực hiện đúng Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan; không được đảm nhận công việc vượt quá năng lực, kinh nghiệm thực hiện của mình, gây trì trệ công việc, làm giảm hiệu quả đầu tư và phải chịu trách nhiệm bồi thường nếu gây ra thiệt hại.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH

Điều 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì tham mưu và giúp UBND tỉnh cấp giấy phép đầu tư và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện dự án đầu tư theo đúng quy định pháp luật.

2. Chủ trì tổ chức thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh.

a) Đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định đối với các dự án nhóm B, dự án nhóm C trọng điểm có tính chất phức tạp;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định các dự án nhóm C trọng điểm không thuộc đối tượng quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này, dự án nhóm C không trọng điểm và báo cáo kinh tế kỹ thuật.

3. Chủ trì thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo từng chương trình (đối với các dự án trong chương trình mục tiêu quốc gia), theo từng dự án (đối với các dự án không thuộc chương trình mục tiêu quốc gia) đối với các dự án đầu tư công sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh và vốn hỗ trợ có mục tiêu cho UBND cấp huyện.

4. UBND tỉnh phân cấp cho Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư các dự án đầu tư công (dự án có và không có cấu phần xây dựng), bao gồm:

a) Dự án nhóm C không trọng điểm và báo cáo kinh tế kỹ thuật (kể cả việc điều chỉnh, bổ sung dự án theo quy định) sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh trừ các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh cho UBND cấp huyện, UBND cấp xã;

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh định kỳ hàng quý trong vòng 15 ngày đầu tháng của quý sau; báo cáo định kỳ hàng năm trước ngày 25 tháng 12 của năm báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ được phân cấp.

5. Đối với các dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng

a) Đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm A trên địa bàn tỉnh do địa phương quản lý;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm B trở xuống do tỉnh quản lý;

c) Chủ trì, phối hợp với sở quản lý chuyên ngành tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán đầu tư nhóm A trở xuống do tỉnh quản lý.

6. Đối với các dự án đầu tư công có cấu phần xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định những nội dung khác của báo cáo nghiên cứu khả thi dự án (không thuộc thẩm quyền của sở quản lý công trình xây dựng (sau đây viết tắt là CTXD) chuyên ngành);

b) Rà soát sự phù hợp với chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối các nguồn vốn của các dự án từ nhóm B trở xuống trên địa bàn tỉnh

(trừ báo cáo kinh tế kỹ thuật do phòng chuyên môn về xây dựng cấp huyện thực hiện theo Điểm c Khoản 3 Điều 14 Quy định này).

7. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh trong việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trong kế hoạch trung hạn, kế hoạch hàng năm và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng.

8. Tổng hợp, phản ánh toàn bộ hoạt động đầu tư của các thành phần kinh tế tại địa phương.

9. Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu đối với các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

10. Được UBND tỉnh phân công là cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh và là cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư cấp tỉnh.

11. Chủ trì tham mưu và giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư đối với các dự án đầu tư công có cấu phần xây dựng thuộc tỉnh quản lý.

12. Hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn công tác lập, thẩm định và quyết định đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

13. Định kỳ báo cáo 6 tháng, hàng năm cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

Điều 4. Sở Xây dựng

1. Chủ trì tham mưu và giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng; hướng dẫn cơ chế, chính sách về quản lý xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Có chức năng là cơ quan chuyên môn về xây dựng quản lý các dự án đầu tư công có cấu phần xây dựng trên địa bàn tỉnh thuộc lĩnh vực xây dựng công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, công nghiệp nhẹ, công trình giao thông trong đô thị trừ công trình đường sắt, cầu vượt sông và đường quốc lộ, công nghiệp vật liệu xây dựng (nhà máy sản xuất xi măng và công trình sản xuất khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường theo quy định tại Khoản 1 Điều 64 Luật Khoáng sản năm 2010), bao gồm:

a) Dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước

Chủ trì thẩm định các dự án từ nhóm B trở xuống trên địa bàn tỉnh (trừ các báo cáo kinh tế kỹ thuật do phòng chuyên môn về xây dựng cấp huyện thực hiện theo Điểm c Khoản 3 Điều 14 Quy định này); đồng gửi kết quả thẩm định cho chủ đầu tư cùng với Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

Chủ trì thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 3 bước), thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 2 bước hoặc dự án chỉ yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật) của công trình từ cấp II trở xuống trên địa bàn tỉnh trừ các dự án thuộc đối tượng tại Khoản 4 Điều 14 Quy định này.

b) Dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách

Chịu trách nhiệm thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng làm cơ sở để người quyết định đầu tư phê duyệt tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể như sau:

Chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở dự án từ nhóm B trở xuống trên địa bàn tỉnh trừ các dự án do Ban quản lý Khu kinh tế thẩm định; đồng gửi kết quả thẩm định cho chủ đầu tư cùng với Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

Chủ trì thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 3 bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 2 bước hoặc dự án chỉ yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật) của công trình cấp II, cấp III trên địa bàn tỉnh.

c) Dự án sử dụng nguồn vốn khác

Chịu trách nhiệm thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công làm cơ sở để người quyết định đầu tư, chủ đầu tư phê duyệt, thẩm định tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể như sau:

- Chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở các công trình công cộng cấp II, cấp III; công trình có ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng trên địa bàn tỉnh trừ các dự án do Ban quản lý Khu kinh tế thẩm định.

- Chủ trì thẩm định thiết kế kỹ thuật (trường hợp thiết kế 3 bước); thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế 2 bước, dự án chỉ yêu cầu lập báo cáo kinh tế kỹ thuật) đối với các công trình công cộng cấp II, cấp III; công trình có ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

3. Đối với phần xây dựng (kiến trúc và kết cấu vỏ bao che) của các dự án thuộc đối tượng tại Khoản 1 Điều 7 Quy định này, có trách nhiệm thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 3 bước), thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 2 bước hoặc dự án chỉ yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật) của công trình từ cấp II trở xuống khi có yêu cầu của Sở Công Thương bằng văn bản.

4. Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; đồng thời giúp UBND tỉnh kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh.

5. Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính cùng UBND cấp huyện và các sở, ngành có liên quan xây dựng và công bố giá vật liệu xây dựng hàng tháng trên địa bàn tỉnh; đồng thời tham mưu UBND tỉnh công bố chỉ số giá xây dựng, định mức, đơn giá công trình trên địa bàn tỉnh.

6. Tổ chức lập và quản lý chỉ số giá xây dựng công trình chuyên ngành xây dựng quy định tại Khoản 2 Điều này phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương theo phương pháp xây dựng chỉ số giá do Bộ Xây dựng công bố; hàng quý tiếp nhận chỉ số giá xây dựng công trình chuyên ngành do các sở quản lý CTXD chuyên ngành gửi đến; chủ trì tổ chức thẩm định và tổng hợp trình UBND tỉnh công bố tham khảo trên địa bàn và báo cáo Bộ Xây dựng theo quy định.

7. Tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng đối với công trình do đơn vị chủ trì thẩm định thiết kế. Phối hợp với sở quản lý CTXD chuyên ngành kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng đối với các công trình do sở quản lý CTXD chuyên ngành quản lý.

8. Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu đối với các dự án đầu tư công có cấu phần xây dựng trên địa bàn tỉnh.

9. Tiếp nhận, đăng tải thông tin của tổ chức tham gia hoạt động xây dựng có địa chỉ trụ sở chính tại địa bàn hành chính của tỉnh và cá nhân do đơn vị cấp chứng chỉ hành nghề.

Điều 5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ trì tham mưu và giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng các công trình xây dựng chuyên ngành: Thủy lợi, vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, sản xuất nông lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, chế biến nông lâm thủy sản, ngành nghề nông thôn.

2. Có chức năng là cơ quan chuyên môn về xây dựng như Khoản 2 Điều 4 của Quy định này đối với các dự án chuyên ngành thuộc lĩnh vực hồ chứa nước, đập ngăn nước, tràn xả lũ, cống lấy nước, cống xả nước, kênh, đường ống kín dẫn nước, đường hầm thủy công, đê, kè, trạm bơm, cấp nước sinh hoạt nông thôn và các công trình thủy lợi khác.

3. Phối hợp Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh công bố định mức, đơn giá xây dựng công trình đặc thù chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại địa phương.

4. Định kỳ hàng quý, trước ngày 25 của tháng cuối quý có trách nhiệm tổ chức lập, cập nhật, gửi chỉ số giá xây dựng công trình chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến Sở Xây dựng để đơn vị này tổ chức thẩm định và trình UBND tỉnh công bố chỉ số giá xây dựng tham khảo trên địa bàn, đồng thời báo cáo Bộ Xây dựng theo quy định.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng đối với công trình do đơn vị chủ trì thẩm định thiết kế.

Điều 6. Sở Giao thông Vận tải

1. Chủ trì tham mưu và giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng các công trình xây dựng chuyên ngành Giao thông.

2. Có chức năng là cơ quan chuyên môn về xây dựng như Khoản 2 Điều 4 của Quy định này đối với các dự án đầu tư chuyên ngành thuộc lĩnh vực Giao thông, trừ các công trình giao thông trong đô thị do Sở Xây dựng quản lý.

3. Phối hợp Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh công bố định mức, đơn giá xây dựng công trình đặc thù chuyên ngành Giao thông tại địa phương.

4. Định kỳ hàng quý, trước ngày 25 của tháng cuối quý có trách nhiệm tổ chức lập, cập nhật, gửi chỉ số giá xây dựng công trình chuyên ngành Giao thông đến Sở Xây dựng để đơn vị này tổ chức thẩm định và trình UBND tỉnh công bố chỉ số giá xây dựng tham khảo trên địa bàn, đồng thời báo cáo Bộ Xây dựng theo quy định.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng đối với công trình do đơn vị chủ trì thẩm định thiết kế.

Điều 7. Sở Công Thương

1. Chủ trì tham mưu và giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng các công trình xây dựng chuyên ngành Công nghiệp: Công trình nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, chế tạo máy, luyện kim và các dự án công nghiệp chuyên ngành khác trừ công trình công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng thuộc đối tượng tại Khoản 2 Điều 4 Quy định này.

2. Có chức năng là cơ quan chuyên môn về xây dựng như Khoản 2 Điều 4 của Quy định này đối với các dự án đầu tư chuyên ngành Công nghiệp quy định tại Khoản 1 Điều này, trừ trường hợp đối với phần xây dựng (kiến trúc và kết cấu vỏ bao che, móng máy, dầm cầu trục) thì có trách nhiệm gửi đến Sở Xây dựng thẩm định thiết kế cơ sở; thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 3 bước), thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 2 bước hoặc dự án chỉ yêu cầu lập báo cáo kinh tế kỹ thuật).

3. Phối hợp Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh công bố định mức, đơn giá xây dựng công trình đặc thù chuyên ngành Công nghiệp tại địa phương trừ công trình công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng thuộc đối tượng tại Khoản 2 Điều 4 Quy định này.

4. Định kỳ hàng quý, trước ngày 25 của tháng cuối quý có trách nhiệm tổ chức lập, cập nhật, gửi chỉ số giá xây dựng các loại công trình công nghiệp trừ công trình công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng thuộc đối tượng tại Khoản 2 Điều 4 Quy định này đến Sở Xây dựng để tổ chức thẩm định và trình UBND tỉnh công bố chỉ số giá xây dựng tham khảo trên địa bàn, đồng thời báo cáo Bộ Xây dựng theo quy định.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng đối với công trình do đơn vị chủ trì thẩm định thiết kế.

Điều 8. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Thẩm định phương án kinh tế kỹ thuật, kinh phí đo đạc địa chính và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất phục vụ cho bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án nằm trong danh mục phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường (sau đây viết tắt là Nghị định số 18/2015/NĐ-CP) trừ các trường hợp khác theo quy định tại Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP.

3. Công bố công khai danh mục những dự án phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

4. Đối với những dự án không thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ đầu tư phải thực hiện đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 18/2015/NĐ-CP trước khi trình phê duyệt dự án.

Điều 9. Sở Tài chính

1. Chủ trì tham mưu và giúp UBND tỉnh hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chế độ của nhà nước về quản lý tài chính trong lĩnh vực đầu tư phát triển trên địa bàn.

2. Đề xuất với UBND tỉnh, Bộ Tài chính về các vấn đề liên quan đến các chính sách, chế độ quản lý tài chính trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cần bổ sung, sửa đổi.

3. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan xây dựng dự toán và phương án phân bổ dự toán vốn ngân sách nhà nước. Tham gia thẩm định dự án về chủ trương đầu tư, phương án tài chính và hiệu quả kinh tế của các dự án do tỉnh quản lý.

4. Đảm bảo đủ nguồn vốn cho cơ quan Kho bạc nhà nước theo kế hoạch được duyệt để Kho bạc nhà nước thanh toán cho các dự án.

5. Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng hướng dẫn và kiểm tra các chủ đầu tư, các nhà thầu thực hiện dự án về chấp hành chế độ, chính sách tài chính trong việc quản lý, sử dụng vốn ngân sách nhà nước để có giải pháp tham mưu xử lý các trường hợp vi phạm, quyết định thu hồi các khoản phải thu do chi sai chế độ.

6. Về quyết toán vốn đầu tư

a) Hướng dẫn đôn đốc, kiểm tra các cơ quan đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo quy định;

b) Tổ chức thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành thuộc tình quản lý ngoại trừ các dự án thuộc Điểm c Khoản 6 Điều này;

c) Tổ chức thẩm tra và phê duyệt quyết toán các dự án đầu tư thuộc nhóm C không trọng điểm và báo cáo kinh tế kỹ thuật sử dụng vốn ngân sách tỉnh, các dự án thuộc nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư;

d) Tổng hợp tình hình quyết toán dự án hoàn thành thuộc địa phương quản lý, định kỳ 6 tháng (vào ngày 20/7), hàng năm (vào ngày 30/01 năm sau) báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

7. Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc chấp hành công tác quản lý vốn trong lĩnh vực đầu tư xây dựng đối với cấp dưới theo phân cấp.

8. Phối hợp với Sở Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng hàng tháng trên địa bàn tỉnh.

Điều 10. Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch và xây dựng theo quy định pháp luật trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

2. Chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở các dự án đầu tư nhóm B, C sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách trong khu kinh tế, khu công nghiệp; đồng gửi kết quả thẩm định cho chủ đầu tư cùng với Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

3. Chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở các công trình công cộng cấp II, cấp III; công trình có ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng sử dụng nguồn vốn khác trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng đối với các công trình trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

5. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm báo cáo các cơ quan chức năng theo nhiệm vụ được giao.

Điều 11. Kho bạc Nhà nước tỉnh

1. Tổ chức thực hiện và hướng dẫn các đơn vị Kho bạc trực thuộc thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thanh toán vốn đầu tư, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước các cấp trên địa bàn.

2. Căn cứ vào hồ sơ thanh toán để thực hiện thanh toán theo hợp đồng, đồng thời thực hiện kiểm soát thanh toán theo quy định của Bộ Tài chính và Kho bạc Nhà nước.

3. Có ý kiến bằng văn bản cho chủ đầu tư đối với những khoản giảm thanh toán hoặc từ chối thanh toán, trả lời các thắc mắc của chủ đầu tư trong việc thanh toán vốn. Phối hợp với chủ đầu tư thực hiện kiểm tra vốn đã tạm ứng để thu hồi ngay những khoản tồn đọng chưa sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích.

4. Định kỳ hàng tháng, hàng quý, năm gửi báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ và các nguồn vốn khác của các dự án trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

5. Tất toán tài khoản đầu tư khi chủ đầu tư đề nghị thanh quyết toán.

Điều 12. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Tây Ninh

Giám sát các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Huy động các nguồn vốn để cho vay dài hạn, trung hạn, ngắn hạn đối với các dự án đầu tư phát triển và sản xuất kinh doanh.

2. Cho vay vốn đối với các dự án sản xuất kinh doanh có hiệu quả, khả thi và có khả năng trả nợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp vay vốn thực hiện các cơ hội đầu tư có hiệu quả theo quy định. Phối hợp chủ đầu tư thu hồi vốn vay của các cá nhân, đơn vị sử dụng sai so với chế độ quy định.

3. Bảo lãnh vay, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh dự thầu và các hình thức bảo lãnh ngân hàng khác theo quy định pháp luật.

4. Thẩm định phương án tài chính và phương án trả nợ để chấp thuận cho vay hoặc không cho vay trước khi người có thẩm quyền quyết định đầu tư đối với các dự án có nhu cầu vay vốn tín dụng.

Điều 13. Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Phòng Giao dịch Tây Ninh

1. Phối hợp tham gia với các sở, ban, ngành trong việc xây dựng kế hoạch vay vốn tín dụng đầu tư phát triển hàng năm.

2. Thực hiện thẩm định phương án tài chính, phương án trả nợ vốn vay và chịu trách nhiệm về việc quyết định cho vay, thu hồi nợ gốc, nợ lãi của các dự án vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước.

3. Đôn đốc, nhắc nhở các chủ đầu tư quyết toán công trình đã hoàn thành đầu tư bằng nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước.

Chương III TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA UBND CẤP HUYỆN VÀ UBND CẤP XÃ

Điều 14. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chủ tịch UBND cấp huyện được quyết định đầu tư các dự án sử dụng toàn bộ vốn cân đối ngân sách địa phương cấp huyện, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương cấp huyện quy định tại Khoản 4 Điều 39 Luật Đầu tư công năm 2014 và được phân cấp quyết định đầu tư các dự án chỉ yêu cầu lập báo cáo kinh tế kỹ thuật sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công do cấp huyện quản lý; có trách nhiệm gửi Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đến Sở Kế hoạch và Đầu tư cùng với Sở Tài chính để thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với các dự án, các chương trình (các dự án trong chương trình mục tiêu quốc gia) sử dụng vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho UBND cấp huyện; giao Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

3. UBND cấp huyện giao cho Phòng Tài chính – Kế hoạch là cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công, cơ quan đầu mối thẩm định các dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng trên địa bàn huyện, đồng thời là cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư cấp huyện và cấp xã; giao cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, Phòng Quản lý đô thị thành phố Tây Ninh (gọi chung là phòng chuyên môn về xây dựng cấp huyện) là cơ quan đầu mối thẩm định các dự án đầu tư xây dựng đối với các dự án quy định tại Khoản 1 Điều này và Khoản 1 Điều 15 Quy định này như sau:

a) Đối với các dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng, giao Phòng Tài chính – Kế hoạch thực hiện

Chủ trì thẩm định hoặc đề xuất UBND cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định dự án trước khi trình người quyết định đầu tư phê duyệt.

Chủ trì, phối hợp với phòng chuyên môn về xây dựng cấp huyện và cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định thiết kế và dự toán dự án đầu tư do UBND cấp huyện, UBND cấp xã quản lý.

b) Đối với các dự án đầu tư công có cấu phần xây dựng, giao Phòng Tài chính – Kế hoạch thực hiện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định những nội dung khác của nghiên cứu báo cáo khả thi dự án (không thuộc thẩm quyền của phòng chuyên môn về xây dựng).

Rà soát sự phù hợp với chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối các nguồn vốn của các dự án chỉ yêu cầu lập báo cáo kinh tế kỹ thuật trên địa bàn do đơn vị quản lý.

c) Giao phòng chuyên môn về xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định dự án chỉ yêu cầu lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và gửi kết quả thẩm định cho chủ đầu tư cùng với Phòng Tài chính – Kế hoạch theo quy định.

4. Giao phòng chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình đối với các dự án chỉ yêu cầu lập báo cáo kinh tế kỹ thuật thuộc mọi lĩnh vực xây dựng chuyên ngành quy định tại Khoản 1 Điều này và Khoản 1 Điều 15 Quy định này.

5. UBND cấp huyện giao cho phòng chuyên môn về xây dựng thực hiện nhiệm vụ:

a) Tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng đối với công trình do đơn vị chủ trì thẩm định thiết kế; thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng cho chủ đầu tư và đồng gửi kết quả đến sở quản lý CTXD chuyên ngành để tổng hợp theo dõi;

b) Phối hợp với sở quản lý CTXD chuyên ngành kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình do sở quản lý CTXD chuyên ngành chủ trì thẩm định thiết kế.

6. Khi dự án hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng, Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thẩm tra báo cáo quyết toán, phê duyệt quyết toán và tất toán tài khoản đầu tư tại Kho bạc nhà nước, nơi quản lý dự án do đơn vị quyết định đầu tư theo quy định pháp luật hiện hành.

7. Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và năm báo cáo về kết quả thực hiện kế hoạch vốn đầu tư cho UBND tỉnh cùng với Sở Kế hoạch và Đầu tư. Đồng thời, tổ chức thực hiện và định kỳ hàng quý báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư việc giám sát, đánh giá đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của cấp huyện hoặc được cấp trên phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư.

Điều 15. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chủ tịch UBND cấp xã được quyết định đầu tư các dự án sử dụng toàn bộ vốn cân đối ngân sách địa phương cấp xã, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương cấp xã quy định tại Khoản 4 Điều 39 Luật Đầu tư công năm 2014 và được phân cấp quyết định đầu tư các dự án có tổng mức đầu tư không lớn hơn 3 tỷ đồng sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách của cấp trên.

2. Chủ tịch UBND cấp xã thành lập Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công do cấp xã quản lý; có trách nhiệm gửi Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đến Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, thành phố để thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với các dự án, các chương trình (các dự án trong chương trình mục tiêu quốc gia) sử dụng vốn ngân sách hỗ trợ có mục tiêu cho UBND cấp xã.

3. Đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc được phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư, UBND cấp xã trình cơ quan có thẩm quyền quy định tại Quy định này tổ chức thẩm định làm cơ sở trước khi phê duyệt.

4. Trình sở quản lý CTXD chuyên ngành hoặc phòng chuyên môn về xây dựng cấp huyện (đối với báo cáo kinh tế kỹ thuật sử dụng nguồn vốn quy định tại Khoản 1 Điều 14 và Khoản 1 Điều 15 Quy định này) thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình theo quy định làm cơ sở trước khi phê duyệt.

5. Khi dự án hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức thẩm tra báo cáo quyết toán, phê duyệt quyết toán và tất toán tài khoản đầu tư tại Kho bạc nhà nước, nơi quản lý các dự án do mình quyết định đầu tư theo quy định pháp luật hiện hành; đồng thời gửi báo cáo đến Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện (hoặc thành phố Tây Ninh) để tổng hợp báo cáo UBND cấp huyện theo định kỳ.

Trường hợp đơn vị chức năng thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp xã không đủ năng lực thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, UBND cấp xã có thể đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện (hoặc thành phố Tây Ninh) thẩm tra báo cáo quyết toán hộ.

6. Thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư xây dựng công trình

a) Các dự án do đơn vị quyết định đầu tư tại Khoản 1 Điều này trừ các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách của cấp trên;

b) Các dự án có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng, sử dụng nguồn vốn đóng góp từ xã hội hóa (vốn huy động đóng góp của cộng đồng dân cư, vốn của doanh nghiệp, hợp tác xã và các loại hình kinh tế khác) với tỷ lệ góp vốn chiếm trên 30% so với tổng mức đầu tư của dự án.

7. Tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư các dự án do UBND cấp xã quyết định đầu tư, định kỳ hàng quý báo cáo về UBND cấp huyện trực tiếp quản lý để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư.

8. Định kỳ 06 tháng, năm lập báo cáo tình hình quyết toán dự án hoàn thành thuộc phạm vi quản lý gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện (hoặc thành phố Tây Ninh) để tổng hợp, báo cáo Sở Tài chính theo quy định.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CHỦ THỂ KHÁC THAM GIA HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Điều 16. Chủ đầu tư

1. Đối tượng được giao nhiệm vụ chủ đầu tư xây dựng công trình

a) Các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, khu vực được thành lập theo Đề án sắp xếp, tổ chức lại hoạt động của các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh;

b) Các dự án thuộc lĩnh vực quốc phòng; an ninh; dự án có tính chất đặc thù; công trình đơn lẻ, chủ đầu tư do người quyết định đầu tư quyết định phù hợp với tính chất, quy mô và điều kiện cụ thể của từng dự án;

c) UBND cấp xã theo Khoản 6 Điều 15 Quy định này;

d) Trường hợp dự án sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn hỗ trợ từ Trung ương, vốn vay từ các nguồn vốn khác ngoài ngân sách nhà nước, nếu các Bộ, ngành Trung ương yêu cầu các cơ quan quản lý nhà nước cấp dưới (theo ngành dọc) làm nhiệm vụ chủ đầu tư thì người quyết định đầu tư giao cho các cơ quan này làm chủ đầu tư xây dựng.

2. Chủ đầu tư quy định tại Điểm c và d Khoản 1 Điều này phải có trách nhiệm ký hợp đồng ủy thác quản lý dự án với các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, khu vực quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

3. Một số nhiệm vụ chủ yếu

a) Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước

Hoàn chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi theo kết quả thẩm định của cơ quan thẩm định dự án và ý kiến của cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công theo phân cấp tại Quy định này để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trình sở quản lý CTXD chuyên ngành hoặc phòng chuyên môn về xây dựng cấp huyện (đối với báo cáo kinh tế kỹ thuật sử dụng nguồn vốn quy định tại Khoản 1 Điều 14 và Khoản 1 Điều 15 Quy định này) thẩm định và người quyết định đầu tư được phân cấp

theo Quy định này phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 3 bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 2 bước và dự án chỉ yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật).

Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công trong trường hợp thiết kế ba bước.

Đối với phần phát sinh khối lượng xây dựng: Trình người quyết định đầu tư phê duyệt chủ trương phát sinh; tổ chức lập hồ sơ thiết kế và dự toán xây dựng trình sở quản lý CTXD chuyên ngành hoặc phòng chuyên môn về xây dựng cấp huyện thẩm định; trình người quyết định đầu tư phê duyệt hồ sơ thiết kế và dự toán xây dựng công trình.

Trình người quyết định đầu tư phê duyệt chủ trương điều chỉnh thiết kế khi việc điều chỉnh này dẫn đến phải điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng.

Trình sở quản lý CTXD chuyên ngành hoặc phòng chuyên môn về xây dựng cấp huyện thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh khi việc điều chỉnh này dẫn đến phải điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng, ảnh hưởng đến an toàn chịu lực của công trình, làm vượt tổng mức đầu tư hoặc vượt dự toán xây dựng công trình đã được người quyết định đầu tư phê duyệt; đồng thời phải có trách nhiệm trình người quyết định đầu tư phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh.

b) Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách

Trình sở quản lý CTXD chuyên ngành thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 3 bước) và thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 2 bước và dự án chỉ yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật) đối với các công trình cấp II, cấp III trên địa bàn tỉnh.

Trình người quyết định đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế ba bước.

Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công trong trường hợp thiết kế 3 bước và thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 2 bước và dự án chỉ yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật).

Trình người quyết định đầu tư phê duyệt chủ trương phát sinh; tổ chức lập hồ sơ thiết kế và dự toán xây dựng phần phát sinh trình sở quản lý CTXD chuyên ngành thẩm định.

Trình người quyết định đầu tư phê duyệt chủ trương điều chỉnh thiết kế khi việc điều chỉnh này dẫn đến phải điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng.

Trình sở quản lý CTXD chuyên ngành thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh khi việc điều chỉnh này dẫn đến phải điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng, ảnh hưởng đến an toàn chịu lực của công trình, làm vượt tổng mức đầu tư hoặc vượt dự toán xây dựng công trình đã được người quyết định đầu tư phê duyệt.

Phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng phát sinh, điều chỉnh sau khi hồ sơ đã được sở quản lý CTXD chuyên ngành thẩm định.

c) Đối với dự án sử dụng vốn khác

Trình sở quản lý CTXD chuyên ngành thẩm định thiết kế kỹ thuật (trường hợp thiết kế 3 bước), thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế 2 bước và dự án chỉ yêu cầu lập

báo cáo kinh tế - kỹ thuật) đối với các công trình công cộng cấp II, cấp III; công trình xây dựng có ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng.

d) Đối với công trình sử dụng nguồn vốn nhà nước, chủ đầu tư chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại vật chất nếu gây lãng phí, thất thoát vốn đầu tư của dự án và thu hồi đầy đủ số vốn đầu tư đã thanh toán cho cá nhân, đơn vị do chi sai so với chế độ quy định.

đ) Khi thay đổi chủ đầu tư, chủ đầu tư mới được thay thế phải chịu trách nhiệm kế thừa toàn bộ công việc của chủ đầu tư trước đối với dự án này.

e) Chủ đầu tư có quyền yêu cầu các cơ quan hữu quan của nhà nước công bố công khai các quy định có liên quan đến công việc đầu tư như quy hoạch, xây dựng, đất đai, tài nguyên, nguồn nước, điện, giao thông vận tải, môi trường sinh thái, thông tin và truyền thông, phòng chống cháy nổ, bảo vệ di tích văn hóa, lịch sử, an ninh - quốc phòng để chủ đầu tư biết và thực hiện.

g) Báo cáo tình hình hoạt động của ban quản lý dự án vào ngày 05 tháng 10 hàng năm theo quy định hiện hành của Bộ Xây dựng.

h) Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu và lập hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành đúng thời gian theo quy định gửi đến cơ quan thẩm tra quyết toán. Định kỳ 06 tháng, năm lập báo cáo tình hình quyết toán dự án hoàn thành thuộc phạm vi quản lý và cuối năm tài chính lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính theo quy định, đồng thời tất toán tài khoản đầu tư tại Kho bạc nhà nước nơi mở tài khoản dự án sau khi dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán.

i) Chủ đầu tư tổ chức thực hiện giám sát, quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến khi nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng theo các quy định pháp luật; Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật khi làm sai lệch kết quả nghiệm thu, sai lệch giá trị quyết toán, nghiệm thu khối lượng không đúng, sai thiết kế và các hành vi vi phạm khác.

k) Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và năm báo cáo về kết quả thực hiện kế hoạch vốn đầu tư cho UBND tỉnh cùng với Sở Kế hoạch và Đầu tư. Đồng thời, tổ chức thực hiện và định kỳ hàng quý báo cáo người quyết định đầu tư cùng với Sở Kế hoạch và Đầu tư công tác giám sát, đánh giá đầu tư các dự án do đơn vị quản lý để Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

m) Mua bảo hiểm công trình theo quy định của pháp luật.

n) Phối hợp với UBND cấp huyện nơi triển khai thực hiện dự án tổ chức đánh giá, khảo sát, đo đạc để lập dự án chuyên về giải phóng mặt bằng nhằm tạo ra quỹ đất sạch trước khi tiến hành lập dự án đầu tư xây dựng.

o) Sau khi khởi công, chủ đầu tư có trách nhiệm thông báo bằng văn bản gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng được phân cấp thẩm định thiết kế theo Quy định này các thông tin liên quan đến công trình vừa khởi công.

Tối thiểu 10 ngày trước ngày dự kiến tổ chức nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng, chủ đầu tư phải gửi văn bản đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đến cơ quan chuyên môn về xây dựng được phân cấp thẩm định thiết kế theo Quy

định này để thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đưa vào sử dụng theo quy định.

Thông báo kế hoạch kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đưa vào sử dụng của sở quản lý CTXD chuyên ngành đến phòng chuyên môn về xây dựng cấp huyện nơi triển khai thực hiện dự án để phối hợp thực hiện.

p) Gửi báo cáo công trình xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng đến cơ quan chuyên môn về xây dựng trước đây đã thực hiện thẩm định thiết kế trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

Đối với công trình sử dụng vốn nhà nước, trong thời gian quy định nêu trên, chủ đầu tư đồng thời phải gửi báo cáo công trình xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng đến cơ quan thẩm tra quyết toán.

q) Xem xét lựa chọn những tổ chức, cá nhân được đăng tải thông tin về năng lực hoạt động xây dựng trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng để ký hợp đồng thực hiện các lĩnh vực sau: Lập quy hoạch xây dựng; lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước; khảo sát xây dựng; lập thiết kế, dự toán; thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng công trình; thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; giám sát thi công xây dựng; thi công xây dựng công trình; kiểm định, giám định chất lượng công trình xây dựng.

Điều 17. Tổ chức, cá nhân hoạt động tư vấn xây dựng

1. Đăng ký kinh doanh hoạt động tư vấn đầu tư và xây dựng phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định pháp luật hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình tương ứng với loại, cấp công trình và phải tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật của nhà nước trong mọi hoạt động xây dựng do đơn vị thực hiện.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư về các nội dung đã cam kết trong hợp đồng, đặc biệt là các nội dung kinh tế – kỹ thuật được xác định trong sản phẩm tư vấn của đơn vị và phải bồi thường thiệt hại do lỗi chủ quan do đơn vị gây ra.

3. Thực hiện chế độ bảo hiểm nghề nghiệp tư vấn đầu tư và xây dựng theo quy định của pháp luật; có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ về năng lực hoạt động của doanh nghiệp cho Sở Xây dựng, Bộ Xây dựng quản lý theo quy định nhằm thuận tiện cho các chủ đầu tư biết và lựa chọn.

4. Có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động tư vấn, cập nhật và thông tin về năng lực hoạt động của đơn vị cho Sở Xây dựng vào ngày 05 tháng 10 hàng năm.

5. Đối với các đơn vị tư vấn làm công tác thẩm tra dự án, thiết kế - dự toán, tổng mức đầu tư ngoài báo cáo thẩm tra phải có bảng tính toán chi tiết kèm theo và không được chỉnh sửa trực tiếp trên hồ sơ được gửi để thẩm tra. Các đơn vị tư vấn quản lý điều hành dự án, tư vấn giám sát phải có hồ sơ nhật ký công trình được ghi chép đầy đủ, kịp thời để xác định chính xác khối lượng thực hiện tại từng thời điểm cụ thể làm cơ sở cho công tác thanh, quyết toán công trình và hợp đồng trong hoạt động xây dựng.

Điều 18. Doanh nghiệp, cá nhân hoạt động thi công xây dựng

1. Đăng ký kinh doanh hoạt động xây dựng phải có đủ các điều kiện năng lực theo quy định pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình tương ứng với loại, cấp công trình.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng, an toàn công tác thi công xây lắp, vệ sinh môi trường của công trình đang thi công và an toàn của các công trình lân cận.

3. Trách nhiệm của các doanh nghiệp, cá nhân thi công xây dựng

a) Khi hoạt động thi công xây lắp công trình phải đảm bảo đầy đủ các điều kiện, năng lực theo quy định hiện hành và phải tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật của Nhà nước trong mọi hoạt động xây dựng do đơn vị thực hiện;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư về các nội dung đã cam kết trong hợp đồng giao nhận thầu xây lắp và phải bồi thường thiệt hại vì lỗi chủ quan do đơn vị gây ra;

c) Phải mua bảo hiểm cho vật tư, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm tai nạn đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ 3. Phí bảo hiểm được tính vào chi phí sản xuất. Việc mua bảo hiểm là một điều kiện pháp lý trong hoạt động xây dựng của các doanh nghiệp, cá nhân tham gia thi công xây dựng;

d) Có trách nhiệm quyết toán công trình xây dựng hoàn thành nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng theo hợp đồng thi công đã ký kết với chủ đầu tư; báo cáo tình hình hoạt động, cập nhật và thông tin về năng lực hoạt động của đơn vị cho Sở Xây dựng vào ngày 05 tháng 10 hàng năm;

đ) Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động của các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh theo Quy định này.

2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ rà soát Quy định này theo pháp luật hiện hành.

3. Tất cả các đối tượng thuộc Khoản 2 Điều 1 Quy định này có trách nhiệm phối hợp tham gia ý kiến và chịu trách nhiệm về ý kiến đóng góp đối với lĩnh vực do đơn vị quản lý liên quan đến dự án đầu tư khi được cơ quan đầu mối thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư hoặc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án yêu cầu. Nếu quá thời gian quy định theo đề nghị của cơ quan chủ trì tổ chức lấy ý kiến mà đơn vị không có văn bản trả lời thì xem như đã thống nhất và chịu trách nhiệm về lĩnh vực do đơn vị quản lý liên quan đến dự án.

4. Cơ quan chủ trì thẩm định dự án đầu tư công quy định từ Điều 3 đến Điều 7 và Điều a, Điều c Khoản 3 Điều 14 có trách nhiệm tổng hợp hồ sơ dự án, trình người quyết định đầu tư phê duyệt đối với dự án do đơn vị chủ trì thẩm định.

5. Các sở, ngành, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, chủ đầu tư, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động đầu tư và xây dựng có trách nhiệm phản ánh những khó khăn, vướng mắc về Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư để các cơ quan này tham mưu UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời những vấn đề phát sinh hoặc chưa phù hợp với thực tế trong quá trình tổ chức thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Kí. CHỦ TỊCH ^{điều 7}
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng